

ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2025 VÀ DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG K10 VÀ KTV K9
Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng khoá 10, Kỹ thuật Y học khoá 9

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm trung bình chung toàn khóa	ĐIỂM THI LTTHNN		ĐIỂM THI THNN		Số MH/MĐ thi lại, học lại	ĐIỂM DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	Ghi chú
							L1	L2	L1	L2				
I. Ngành Điều dưỡng														
1	22Q30110125	Điều dưỡng 10A	Phạm Huy	Hoàng	28.01.2004	6,8	6,0		5,5		10	6,2	Trung bình	
2	22Q30110134	Điều dưỡng 10A	Tạ Phương	Linh	29.02.2004	6,8	7,0		7,5		15	7,1	Khá	
3	22Q30110203	Điều dưỡng 10B	Đặng Thị Ngọc	Anh	22.03.2004	6,8	6,5		6,5		8	6,7	Trung bình	
4	22Q30110207	Điều dưỡng 10B	Tạ Lan	Anh	08.03.2004	6,5	6,5		7,5		12	6,8	Trung bình	
5	22Q30110225	Điều dưỡng 10B	Trần Thị	Huyền	23.01.2004	6,8	5,0		5,5		10	6,1	Trung bình	
6	22Q30110233	Điều dưỡng 10B	Trần Khánh	Linh	17.11.2004	6,5	5,5		5,5		9	6,0	Trung bình	
7	22Q30110240	Điều dưỡng 10B	Phạm Thanh	Nhân	12.02.2003	7,0	6,5		4,5		4			Điểm thi THNN <5
8	22Q30110342	Điều dưỡng 10C	Trương Thị Quỳnh	Mai	04.10.2003	6,9	6,0		6,5		4	6,6	Trung bình	
9	22Q30110408	Điều dưỡng 10D	Lê Văn	Bình	12.10.2004	6,1	6,0		6,0		16	6,0	Trung bình	
10	22Q30110448	Điều dưỡng 10D	Lê Hà	Phuong	30.12.2004	6,6	7,0		5,5		12	6,3	Trung bình	
11	22Q30110462	Điều dưỡng 10D	Nguyễn Lâm	Tu	20.01.2004	6,6	5,5		5,0		14	5,9	Trung bình	
12	22Q30110510	Điều dưỡng 10E	Lê Thị Thanh	Chúc	25.12.2004	6,5	6,0		6,5		19	6,4	Trung bình	
13	20Q30181421	Điều dưỡng 10G	Phạm Thị	Ly	15.04.2002	6,6	6,5		7,5		9	6,9	Trung bình	
14	22Q30110623	Điều dưỡng 10G	Ngô Thị Minh	Hiên	22.01.2004	6,5	6,0		5,0		10	5,9	Trung bình	
15	22Q30110630	Điều dưỡng 10G	Đoàn Trần Tùng	Lâm	27.09.2004	6,6	6,5		7,0		11	6,7	Trung bình	
16	22Q30110640	Điều dưỡng 10G	Bạc Thị Trà	Mỹ	07.08.2004	6,7	5,5		5,5		17	6,1	Trung bình	
17	22Q30110653	Điều dưỡng 10G	Mai Phương	Thảo	07.11.2004	6,4	7,0		6,5		11	6,5	Trung bình	
18	22Q30110655	Điều dưỡng 10G	Trần Thị Thanh	Thảo	17.12.2004	6,5	6,0		6,5		11	6,4	Trung bình	
19	22Q30110703	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30.12.2004	6,7	6,5		7,0		11	6,8	Trung bình	
20	22Q30110708	Điều dưỡng 10H	Trịnh Mai	Anh	13.12.2004	5,8	4,5		6,0		15			Điểm thi LTTHNN <5
21	22Q30110711	Điều dưỡng 10H	Phạm Thị	Anh	02.01.2004	6,3	7,0		6,0		10	6,3	Trung bình	
22	22Q30110712	Điều dưỡng 10H	Dương Việt	Đức	27.11.2004	6,2	5,5		6,5		14	6,2	Trung bình	
23	22Q30110718	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Văn	Hiếu	07.02.2004	6,3	6,5		5,0		14	5,9	Trung bình	
24	22Q30110723	Điều dưỡng 10H	Chữ Văn	Huy	22.05.2004	6,5	6,5		7,5		13	6,8	Trung bình	
25	22Q30110754	Điều dưỡng 10H	Tạ Thị Phương	Thảo	23.06.2004	6,4	5,5		6,5		16	6,3	Trung bình	
26	22Q30110756	Điều dưỡng 10H	Vũ Thanh	Thảo	15.01.2004	6,7	6,0		5,0		12	6,0	Trung bình	
27	22Q30110762	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Khánh	Vân	14.12.2004	6,6	5,5		6,5		13	6,4	Trung bình	
28	22Q30110741	Điều dưỡng 10H	Nguyễn Thu	Ngân	08.10.2004	6,6	7,5		4,5	6,5	6	6,7	Trung bình	Thi lại TN môn THNN
II. Ngành Kỹ thuật XNYH														
1	22Q60290128	XNYHK9	Lê Hồng	Nhi	19.02.2004	6,7	6,0		6,0		12	6,4	Trung bình	
2	22Q60290138	XNYHK9	Nguyễn Đức	Tri	12.03.2004	6,5	5,5		6,0		12	6,2	Trung bình	
3	20Q60270131	XNYHK9	Vũ Nhật	Trương	13.01.2002	6,3	5,5		4,0		14			Điểm thi THNN <5
4	22Q60290109	XNYHK9	Lê Tiến	Dũng	26.02.2004	6,6	4,5	5,0	9,0		10	7,1	Khá	Thi lại TN môn LTTHNN
5	21Q60290130	XNYHK9	Hoàng Quốc	Khánh	30.12.2003	6,2	4,5	5,0	8,0		10	6,6	Trung bình	Thi lại TN môn LTTHNN
6	22Q60290123	XNYHK9	Dương Thanh	Mỹ	07.11.2004	6,9	4,5	7,0	7,0		9	7,0	Khá	Thi lại TN môn LTTHNN
7	22Q30110142	XNYHK9	Hoàng Thị Kim	Oanh	23.10.2004	7,0	4,0	5,5	8,0		5	7,1	Trung bình	Thi lại TN môn LTTHNN
III. Ngành Kỹ thuật HAYH														
1	22Q60190105	HAYHK9	Nguyễn Tiến	Dũng	07.06.2004	6,4	7,5		7,0		16	6,8	Trung bình	
2	22Q60190113	HAYHK9	Phạm Đức	Hiếu	03.08.2004	5,9	6,5		7,5		17	6,5	Trung bình	
3	22Q60190114	HAYHK9	Nguyễn Văn	Hòa	25.05.2004	6,2	5,5		5,5		12	5,9	Trung bình	



Handwritten signature/initials.

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm trung bình chung toàn khóa	ĐIỂM THI LTTHNN		ĐIỂM THI THNN		Số MH/MĐ thi lại, học lại	ĐIỂM DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	Ghi chú
4	22Q60190117	HAYHK9	Lê Quang	Hùng	02.01.2004	6,9	7,0		9,0		11	7,6	Khá	
5	21Q60180831	HAYHK9	Hoàng Bảo	Minh	05.02.2003	5,8	4,5		6,5		17			Điểm thi LTTHNN <5
6	22Q60190128	HAYHK9	Tống Hồng	Quang	29.12.2003	6,9	6,5		8,5		5	7,4	Khá	
7	22Q60190109	HAYHK9	Nguyễn Thu	Hà	20.12.2004	6,4	4,0	5,0	7,5		8	6,5	Trung bình	Thi lại TN môn LTTHNN
8	22Q60190136	HAYHK9	Nguyễn Thị	Trang	22.06.2003	6,8	4,5	4,5	9,5		15			Thi lại TN môn LTTHNN, Điểm thi LTTHNN <5
9	22Q60190137	HAYHK9	Nguyễn Nam	Trương	29.11.2004	6,6	4,0	6,0	7,5		13	6,8	Trung bình	Thi lại TN môn LTTHNN
IV. Ngành Kỹ thuật VLTL & PHCN														
1	22Q60490123	PHCN K9	Nguyễn Quốc	Khánh	01.02.2004	6,5	6,5		7,0		13	6,7	Trung bình	
2	22Q60490131	PHCN K9	Vũ Thu Khánh	Ly	02.09.2004	6,9	7,5		7,5		7	7,2	Khá	
3	22Q60490132	PHCN K9	Nguyễn Xuân	Mai	22.03.2004	6,6	6,5		5,5		6	6,2	Trung bình	
4	22Q60490134	PHCN K9	Lương Phòng	Nhung	24.10.2004	6,5	5,5		7,0		17	6,5	Trung bình	
5	22Q60490137	PHCN K9	Lý Thái	Son	21.07.1998	6,9	6,5		8,5		9	7,4	Khá	
6	22Q60490138	PHCN K9	Vũ Hoàng	Thắng	14.04.2003	6,5	6,5		6,0		18	6,3	Trung bình	

Lưu ý:

- Đề nghị sinh viên kiểm tra thông tin cá nhân, điểm thi tốt nghiệp kỳ thi tháng 9 năm 2025 và dự kiến xếp loại tốt nghiệp và phản hồi với Phòng Đào tạo trước 16h00 ngày 23.9.2025 (nếu có)
- Sau thời gian trên, nếu sinh viên không có ý kiến coi như đồng ý với kết quả trên

LÁNH ĐẠO PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Đạt



BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2025 VÀ DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP SINH VIÊN KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC KHÓA 8
Đối tượng: Cao đẳng Xét nghiệm Y học Khóa 8

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm trung bình chung toàn khóa	ĐIỂM THI LTTHNN		ĐIỂM THI THNN		ĐIỂM THI CHÍNH TRỊ	Số NHẢY thi lại, học lại	ĐIỂM DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	DỰ KIẾN XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	Ghi chú
							L1	L2	L1	L2					
1	21Q60280134	XNVHKS	Nguyễn Khánh	Linh	02/3/2003	6,2	4,5	5,5	5,0		5,0	9	5,7	Trung bình	Thi lại TN môn LTTHNN

Lưu ý:

- Đề nghị sinh viên kiểm tra thông tin cá nhân, điểm thi tốt nghiệp kỳ thi tháng 9 năm 2025 và dự kiến xếp loại tốt nghiệp và phản hồi với Phòng Đào tạo trước 16h00 ngày 23/9/2025 (nếu có)
- Sau thời gian trên, nếu sinh viên không có ý kiến coi như đồng ý với kết quả trên

LÀNH ĐẠO PHONG ĐẠO TẠO

Nguyễn Văn Đạt



Văn bản này được trích xuất ra từ module quản lý văn bản của hệ thống M-Office bởi ĐỖ THỊ THANH QUỲNH_29448@bm.com.vn 10h54 ngày 22/09/2025, đảm bảo khớp đúng với nội dung đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

Chữ ký người trích xuất văn bản:.....

Số chuyển hóa:..... (Số thứ tự năm trích xuất).